

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-PT
Ngày 24 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Ông Doãn Đình Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 24/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 382/2018/TLPT-HS ngày 03/12/2018 đối với bị cáo Bùi Đức T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức T**, sinh năm 1991, tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Bùi H (đã chết) và bà Võ Thị S; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (*Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Xuân TH - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Số X, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (*Vắng mặt - có bản luận cứ bào chữa*).

- Bị hại: Ông Lê Văn T1 (đã chết).

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Z, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (*Vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Phước T2, sinh năm 1979; trú tại: Số nhà X, khu phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 08/4/2018, Bùi Đức T (đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C), điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 49C-141.33 (xe của ông Lê Phước T2 thuê T chở phế liệu) lưu thông trên đường Quốc lộ 27 hướng từ huyện L đi thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với vận tốc 58km/h. Khi đi đến Km11+100 Quốc lộ 27 thuộc địa phận thôn Z, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì T phát hiện phía trước ngược chiều, cách khoảng 40 mét có 01 xe mô tô biển kiểm soát 47T1-240.68 do ông Lê Văn T1 điều khiển đang đi ở phần đường bên phải theo hướng lưu thông của T. Thấy vậy T điều khiển xe ô tô đi qua phần đường bên trái theo hướng lưu thông để tránh xe mô tô, lúc này ông T1 cũng điều khiển xe mô tô đi qua phần đường bên phải theo hướng đi của ông T1. Khi xe ô tô do T điều khiển và xe mô tô do ông T1 điều khiển cách nhau khoảng 03 mét thì ông T1 và xe mô tô bị ngã, xe mô tô trượt trên mặt đường chiều hướng từ phải sang trái theo hướng thành phố B xuống huyện L, còn ông T1 ngã trên mặt đường bên phải theo hướng ông T1 đang lưu thông thì bị xe ô tô do T điều khiển tông vào người. Hậu quả ông T1 bị tử vong, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 153/PY-T.Th ngày 17/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của ông Lê Văn T1 là do “Choáng chấn thương/TNGT”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận tổng giá trị bị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 47T1-240.68 là 715.000 đồng.

Tại Biên bản kiểm tra kỹ thuật xe ô tô biển kiểm soát 49C-141.33, số 07/2018/TTĐK ngày 05/5/2018 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 4704D thuộc Trường trung cấp nghề M đánh giá tình trạng kỹ thuật chung của xe ô tô là: Xe ô tô biển kiểm soát 49C-141.33 đạt yêu cầu an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 01 giờ 00 phút ngày 09/4/2018 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 11+100, Quốc lộ 27 thuộc địa phận thôn Z, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường nơi xảy ra va chạm là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường được trải nhựa, có bề rộng 5,8 mét, hai bên là lề đường cách trung tâm hiện trường về hai phía không có biển báo hiệu đường bộ, đoạn đường có hệ thống đèn chiếu sáng.

Lấy mép đường bên trái theo chiều đi từ huyện L lên thành phố B và lấy chân trụ điện số ĐD473MKA-26 bên phải theo hướng từ huyện L lên thành phố B làm mốc chuẩn cho các số đo vị trí dấu vết, phương tiện. Vùng va chạm giữa xe ô

tô và nạn nhân được xác định là nơi phát hiện chất nghi là máu, ký hiệu số 3 trong sơ đồ hiện trường.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử Phạt bị cáo Bùi Đức T 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 22/10/2018, bị cáo Bùi Đức T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Đức T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại bãi nại; hành vi của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại; bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt; ngoài ra, tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp bản tóm tắt bệnh án và quá trình điều trị thể hiện bị cáo đang bị tai nạn chấn thương sọ não. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 260, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Bùi Đức T 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xử phạt bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Xem xét đến nguyên nhân dẫn tới vụ tai nạn xuất phát từ việc bị hại điều khiển xe không đi đúng phần đường nên bị cáo phán đoán và xử lý tình huống sai, đây là lỗi vô ý ngoài mong đợi của bị cáo; quá trình điều

tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại bãi nại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi gây tai nạn đã ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hiện nay bị cáo đang bị tai nạn giao thông và chấn thương sọ não do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có thời gian cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình đồng thời cho bị cáo điều kiện để chữa bệnh; đề nghị trả lại bằng lái xe cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người kháng cáo là bị cáo Bùi Đức T vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại đến việc xét xử và Hội đồng xét xử không ra bản án không có lợi cho bị cáo. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù có giấy phép lái xe hạng C, Khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 08/4/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 49C-141.33 tham gia giao thông trên Quốc lộ 27. Đến Km 11+100 thuộc địa phận thôn Z, xã E, huyện C thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47T1- 240.69 do ông Lê Văn T1 điều khiển. Hậu quả làm ông T1 tử vong. Hành vi điều khiển xe mô tô không đúng phần đường của Bùi Đức T, đã vi phạm khoản 11 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Đức T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại cấp sơ thẩm bị cáo được gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chưa nhận định và áp dụng để có lợi cho bị cáo là thiếu sót, cần áp dụng bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo có cung cấp thêm các tài liệu thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo bị tai nạn và đang điều trị chấn thương sọ não tại bệnh viện từ ngày 17/11/2018 đến nay. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 như nhận định trên, bị cáo đang bị chấn thương sọ não nặng do tai nạn và đang tiếp tục điều trị; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để tự cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T.

- Sửa bản án sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân huyện Cư Kuin về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 01 (Một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- CC THA DS huyện C;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr